

Xếp hạng 50 tập đoàn tái bảo hiểm hàng đầu thế giới

(Xếp theo doanh thu phí net 2005)

Thứ tự	Tên Tập đoàn	Phí BH gốc 2005 (tr.USD)	Tăng trưởng phí BH so với 2004 (%)	Tỷ lệ chi phí/doanh thu 2005 (%)	Xếp hạng của S&P	Xếp hạng của AM best
1	Munich Re Đức	24.725,33	- 3,90	110,50	A+	A+
2	Swiss Re Thụy Sĩ	21.191,20	- 8,16	108,70	AA-	A+
3	Berkshire Hathaway Mỹ	10.118,00	NA	NA	AAA	A++
4	Hannover Re Mỹ	8.336,98	2,2	112,8	AA-	A
5	Lloyd's Anh	6.673,08	14	135,10	A	A
6	XL Bermuda	5.009,00	NA	NA	A+	A+
7	GE Insurance Solutions Mỹ	4.834,00	NA	NA	A-	A
8	Allianz Re Đức	4.277,05	1,90	92,20	AA-	A+
9	Reinsurance Group of America Mỹ	3.886,80	15,52	NA	NR	A-
10	Transatlantic Holdings Inc Mỹ	3.466,00	7,5	112,2	AA-	A+
11	Partner re Bermuda	3.181,99	- 7,7	115,9	AA-	A+
12	Arch re Ltd Bermuda	2.807,13	5,55	91	A-	A-
13	Scottish re Cayman Islands	1.946,25	233,84	NA	A-	A-

Xếp hạng 50 tập đoàn tái bảo hiểm hàng đầu thế giới

Thứ tự	Tên Tập đoàn	Phí BH gốc 2005 (tr.USD)	Tăng trưởng phí BH so với 2004 (%)	Tỷ lệ chi phí/ doanh thu 2005 (%)	Xếp hạng của S&P	Xếp hạng của AM best
14	Converium Thụy Sĩ	1.816,00	- 55	107,2	BBB+	B++
15	ACE Tempest Re Bermuda	1.776,90	- 1,40	115,60	A+	A+
16	Berkley Insurance Co Mỹ	1.739,25	8,7	99,3	NR	A
17	Korean Re Hàn Quốc	1.737,00	NA	96	BBB+	A-
18	Platinum Underwriters Bermuda	1.717,72	4,36	114,34	NR	A
19	Renaissance Re Holding Ltd Bermuda	1.543,29	14,40	139,70	A-	NR
20	Axis Capital Bermuda	1.491,22	40,63	106,20	A	A
21	CCR Pháp	1.481,45	-1,48	85,59	AAA	A+
22	Axa Re Pháp	1.385,86	38,36	114,8	AA-	A
23	Everest Re Bermuda	1.382,82	-2,53	130	AA-	A+
24	White Mountains Re Bermuda	1.304,10	4,64	118	NR	A
25	Toa Re Nhật Bản	1.257,91	-6,40	102,49	AA-	A+
26	General Ins. Corp of India Ấn Độ	1.234,00	19	112,4	NR	A

Xếp hạng **50** tập đoàn tái bảo hiểm hàng đầu thế giới

Thứ tự	Tên Tập đoàn	Phí BH gốc 2005 (tr.USD)	Tăng trưởng phí BH so với 2004 (%)	Tỷ lệ chi phí/ doanh thu 2005 (%)	Xếp hạng của S&P	Xếp hạng của AM best
27	Catlin Group Bermuda	1.189,09	- 5	103,10	A-	A
28	Mapfre Re Tây Ban Nha	1.184,66	18,30	NA	AA-	A+
29	Aspen Insurance Holdings Ltd Bermuda	1.129,00	11,9	128	A	A/A-
30	SCOR Pháp	1.127,60	NA	87,40	A-	B++
31	Endurance Bermuda	1.037,85	-19,60	133	A-	A-
32	Max Re Bermuda	1.017,99	16,05	114	NR	A-
33	Chubb Re Bermuda	904,00	-21	96,10	A/AA	A++
34	RBC Insurance Co Barbados	785,12	85	221	A-	A
35	Revios Rück AG Đức	764,98	NA	NA	A-	A-
36	Montpelier Re Bermuda	753,21	0,02	202,1	A-	A-
37	Alea Bermuda	736,50	-44,96	146,2	NR	NR
38	Odyssey Re Bermuda	715,64	NA	NA	A-	A
39	Imagine Insurance Co Ltd Barbados	516,42	1,97	120	NR	A-

Xếp hạng 50 tập đoàn tái bảo hiểm hàng đầu thế giới

Thứ tự	Tên Tập đoàn	Phí BH gốc 2005 (tr.USD)	Tăng trưởng phí BH so với 2004 (%)	Tỷ lệ chi phí/ doanh thu 2005 (%)	Xếp hạng của S&P	Xếp hạng của AM best
40	Markel Corp Mỹ	510,84	-12,04	126	NR	A,A-
41	Japan Earthquake Re Nhật bản	500,97	14,35	NA	NR	NR
42	Allied World Assurance Co holdings Ltd Bermuda	493,55	25,20	137,50	NR	A
43	Amlin Anh	458,04	14	93	A+	A
44	IPCRE Bermuda	452,52	19,59	251,30	A	A
45	PXRE Bermuda	407,00	31,38	273,09	NR	NR
46	Brit Insurance Anh	398,76	4,10	148,30	NR	A
47	New Reinsurance Co Thụy sĩ	391,35	42,4	137,5	A+	A+
48	Quanta Holdings Bermuda	390,04	-7,03	147	NR	NR
49	Ascot Underwriting Anh	389,81	NA	NA	NA	NA
50	Nacional de Reaseguros Tây Ban Nha	277,65	9,4	95,1	A	NR